

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2023

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tuấn; bà Vũ Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Lan A**, sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố T, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ch, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Phạm Quốc O**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Lan A trình bày: Chị và anh Phạm Quốc O kết hôn với nhau vào ngày 01/12/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh O được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Bị đơn anh Phạm Quốc O trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như chị Lan A trình bày là đúng. Theo anh giữa vợ chồng anh không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, sau thời gian chung sống chị Lan A tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2016, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Lan A xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Lan A và anh Phạm Quốc O cùng trình bày vợ chồng có một con chung là Phạm Hoàng Thiên K sinh ngày 12/5/2015; kể từ khi ly thân con chung do anh O nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Lan A xin nuôi con chung và yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con chung. Anh O cũng xin nuôi con chung và không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Quốc O. Về con chung: giao con chung cho anh O nuôi dưỡng, chị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết; về án phí ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A xin chịu toàn bộ án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Quốc O tuy nhiên chị Lan A, anh O có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lan A, anh O tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và Phạm Quốc O kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ch. huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không tổ chức được; chị Lan A, anh O đều có đơn xin vắng mặt và từ chối hoà giải.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng tồn tại trong thời gian dài mà không được cải thiện, nay đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Quốc O là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hoàng Thiên K, sinh ngày 12/5/2015. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của đương sự, nhận thấy kể từ khi ly thân con chung do anh O nuôi dưỡng vì thế để tránh sự xáo trộn không cần thiết cần giao anh O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; về cấp dưỡng nuôi con: do anh O không yêu cầu nên chị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lan A, anh O mỗi người phải chịu 75.000đ; ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A xin chịu toàn bộ án phí ly hôn tổng cộng là 150.000đ; chị Lan A được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Quốc O

2. Về con chung: giao anh Phạm Quốc O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Thiên K, sinh ngày 12/5/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lan A, anh O được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh O và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Lan A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lan A, anh O mỗi người phải chịu 75.000đ; ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A xin chịu toàn bộ án phí ly hôn tổng cộng là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lan A đã nộp theo biên lai số 0001910 ngày 15/2/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Trần Thị Lan A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; chị Trần Thị Lan A, anh Phạm Quốc O vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND phường Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

